



Company Report: Ngân hàng TMCP Quân Đội (MBB)

Phòng Phân tích

Mail: research@gtht.com.vn

13/08/2026

CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH

Kết quả 6 tháng đầu năm 2026 của MBB tích cực. Tổng thu nhập hoạt động đạt 37.9 nghìn tỷ đồng, tăng 16.3% svck, trong khi lợi nhuận trước thuế đạt 20.2 nghìn tỷ đồng, tăng 27.1% svck. Riêng quý 2, lợi nhuận trước thuế đạt 10.6 nghìn tỷ đồng, tăng 40.7% svck, nhờ thu nhập lãi thuần tăng mạnh, hiệu quả chi phí cải thiện và chi phí dự phòng giảm.

Điểm cần lưu ý là áp lực thu hẹp NIM khi tín dụng tăng nhanh hơn huy động, tương đồng xu hướng ngành. Tổng tín dụng tăng 13.2% YTD và 37.6% svck, chủ yếu nhờ doanh nghiệp, trong khi huy động tăng 8.0% từ đầu năm. CASA giảm và chi phí vốn tăng khiến NIM bình quân 6 tháng giảm từ 4.1% xuống 3.9%.

Chất lượng tài sản vẫn trong tầm kiểm soát với tỷ lệ nợ xấu 1.45%, nhưng nợ nhóm 5 tăng nhanh và tỷ lệ bao phủ chỉ khoảng 94%. CAR riêng lẻ giảm còn 10.28% nhưng vẫn trên ngưỡng 10%; theo ban lãnh đạo, đây là diễn biến trong lộ trình tái cơ cấu MBV 2025-2027 và dự kiến trở lại trên 11% sau giai đoạn này.

NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ: Chúng tôi khuyến nghị **MUA** đối với cổ phiếu MBB với **giá mục tiêu 24,700 đồng/cp**, tương ứng **đư địa tăng giá khoảng 20.5%** so với mức giá hiện tại 20,450 đồng/cp.

Khuyến nghị:

MUA

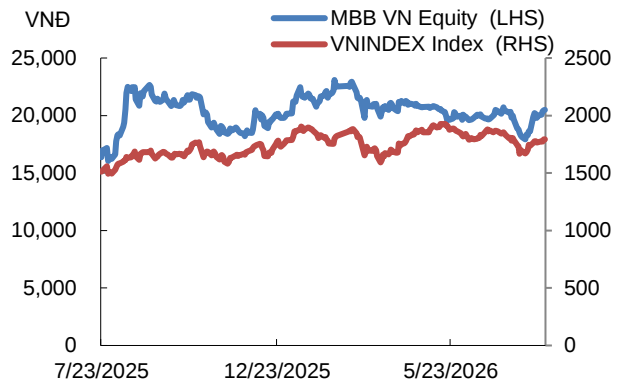
6-18m TP:

24,700 VNĐ

Giá cp hiện tại:

20,450 VNĐ

Diễn biến tỷ suất lợi nhuận trong 01 năm



Thay đổi giá cp	1 M	3 M	1Y
Thay đổi giá %	1.3%	(0.2%)	(0.2%)
SS với VN index	1.7%	5.4%	(11.4%)
Giá tb (VNĐ)	19,409	19,801	20,508

Nguồn: Bloomberg, Guotai Haitong (VN)

SL cp lưu hành (triệu)	10,068.75
Vốn hóa TT. (VNĐ b)	205,905.94
Khối lượng trung bình KL 3 tháng ('000)	16,632
Giá cao/thấp nhất 52w (VNĐ)	23,088/16,045

Nguồn: Bloomberg, MBB, Guotai Haitong (VN).

Cổ đông lớn (%)	Công nghệ - Viễn thông Quân Đội (14.7)
Free float (%)	50%
LDR (%)	88.7%
CAR (%)	10.28%



CẬP NHẬT TÌNH HÌNH KINH DOANH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Tiêu chí	Q2.2025	Q2.2026	% YoY	6T.2025	6T.2026	% YoY	Diễn biến hoạt động kinh doanh
NII	12,372	16,894	36.6%	24,064	31,807	32.2%	Thu nhập lãi thuần là động lực chính của tăng trưởng TOI. Tăng trưởng tín dụng mạnh giúp bù đắp việc biên lãi thuần bình quân 6 tháng giảm từ 4.1% xuống 3.9%. Theo MBB, chi phí vốn tăng nhanh trong quý 2 là nguyên nhân chính khiến NII chưa thể mở rộng tương ứng với tốc độ tăng tín dụng.
NFI	4,874	3,541	-27.3%	8,504	6,058	-28.8%	Mức giảm tập trung ở kinh doanh ngoại hối và chứng khoán; trong khi thuần phí dịch vụ vẫn tăng 10% so với cùng kỳ. Vì vậy, sự suy giảm thu nhập ngoài lãi chủ yếu phản ánh điều kiện thị trường kém thuận lợi ở các khoản thu mang tính biến động, thay vì suy yếu đồng loạt ở nguồn thu phí cốt lõi.
TOI	17,246	20,434	18.5%	32,568	37,865	16.3%	Tổng thu nhập tiếp tục tăng nhưng chậm hơn thu nhập lãi thuần do thu nhập ngoài lãi suy giảm. Cơ cấu thu nhập vì vậy nghiêng nhiều hơn về hoạt động tín dụng, làm kết quả kinh doanh nhạy cảm hơn với diễn biến biên lãi và chi phí vốn trong nửa cuối năm.
Chi phí hoạt động	4,956	5,627	13.5%	8,906	9,974	12.0%	Chi phí hoạt động tăng thấp hơn tốc độ tăng tổng thu nhập, giúp tỷ lệ chi phí trên thu nhập giảm còn 26.3% từ 27.4% cùng kỳ. Hiệu quả chi phí tiếp tục là lợi thế của MBB và tạo phần đệm quan trọng cho lợi nhuận khi biên lãi chịu áp lực.
Chi phí dự phòng	4,786	4,247	-11.3%	7,773	7,702	-0.9%	Chi phí dự phòng gần như đi ngang trong 6 tháng và giảm trong riêng quý 2, đóng góp đáng kể vào tăng trưởng lợi nhuận. Tuy nhiên, chi phí tín dụng quý 2 đã tăng lên 1.5% từ 1.3% trong quý 1; vì vậy chưa nên xem mức dự phòng hiện tại là mặt bằng bền vững khi nợ nhóm 5 đang tăng nhanh.
Lợi nhuận trước thuế	7,503	10,560	40.7%	15,889	20,188	27.1%	Lợi nhuận tăng nhanh hơn doanh thu nhờ thu nhập lãi tăng mạnh, tỷ lệ chi phí trên thu nhập cải thiện và dự phòng không tăng tương ứng với quy mô tín dụng. Kết quả 6 tháng hoàn thành hơn một nửa mục tiêu lợi nhuận năm theo kế hoạch tăng khoảng 15% của ngân hàng.
Tổng tín	913	1,256	37.6%	913	1,256	37.6%	Tổng tín dụng tăng 13.2% từ đầu năm. Động lực chính đến từ khách

dụng

hàng doanh nghiệp, với dư nợ đạt 712 nghìn tỷ đồng, tăng 18.4% YTD; dư nợ bán lẻ đạt 544 nghìn tỷ đồng, tăng 7.0% YTD. Tỷ trọng doanh nghiệp vì vậy tăng lên khoảng 56.7% tổng tín dụng.

Tổng huy động

953	1,197	25.6%	953	1,197	25.6%
-----	-------	-------	-----	-------	-------

Huy động tăng 8.0% từ đầu năm, chậm hơn tín dụng. Tiền gửi khách hàng tăng 4.6%, trong khi giấy tờ có giá tăng 24.7% và nguồn vốn liên ngân hàng tăng 15.2%. Cơ cấu này giúp đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ mở rộng tín dụng nhưng làm CoF nhạy cảm hơn với mặt bằng lãi suất.

NPL

1.60%	1.45%	-0.15 điểm %	1.60%	1.45%	-0.15 điểm %
-------	-------	--------------	-------	-------	--------------

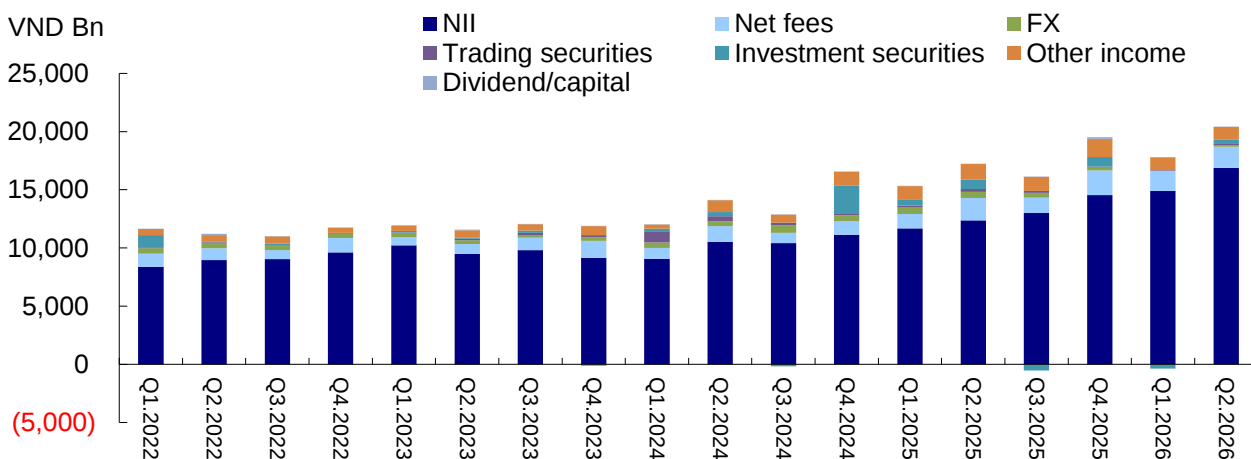
Tỷ lệ nợ xấu vẫn thấp hơn cùng kỳ và nằm trong mục tiêu dưới 1.5%, nhưng đã tăng từ 1.29% cuối năm 2025. Giá trị nợ xấu tăng khoảng 27% từ đầu năm và nợ nhóm 5 tăng 36%; tỷ lệ bao phủ nợ xấu ở mức khoảng 94%.

Hệ số an toàn vốn

11.64%	10.28%	-1.36 điểm %	11.64%	10.28%	-1.36 điểm %
--------	--------	--------------	--------	--------	--------------

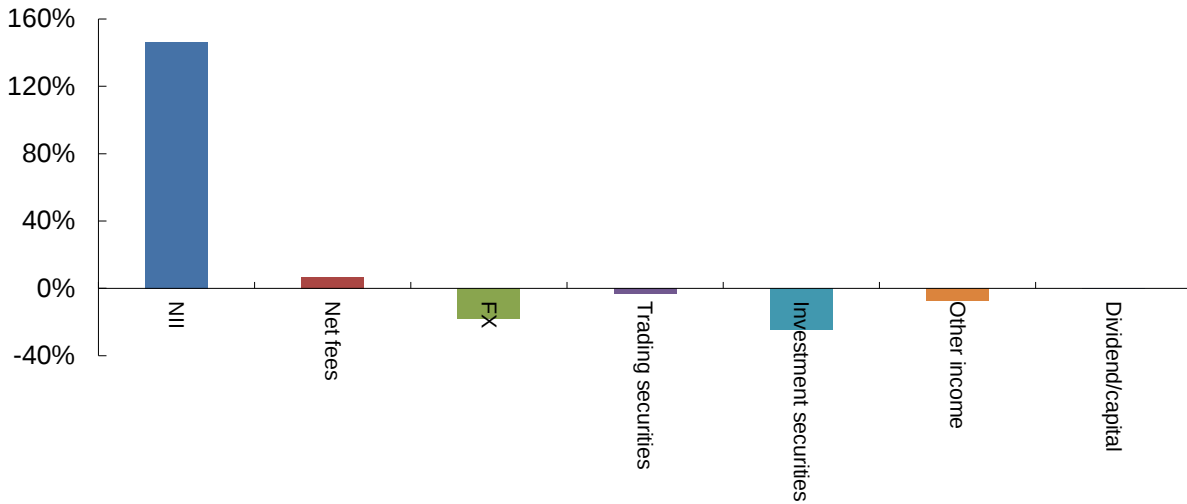
Hệ số an toàn vốn riêng lẻ giảm từ 11.14% cuối năm 2025 xuống 10.28% tại cuối tháng 6/2026; tỷ lệ vốn cấp 1 giảm từ 9.66% xuống 9.02%. CAR hiện vẫn trên ngưỡng quản trị 10% của MBB. Theo chia sẻ của ban lãnh đạo, xu hướng giảm CAR trong giai đoạn 2025-2027 nằm trong lộ trình tái cơ cấu MBV, trước khi dự kiến trở lại mức trên 11% sau khi lộ trình hoàn tất.

Hình 1: Cơ cấu tổng thu nhập hoạt động



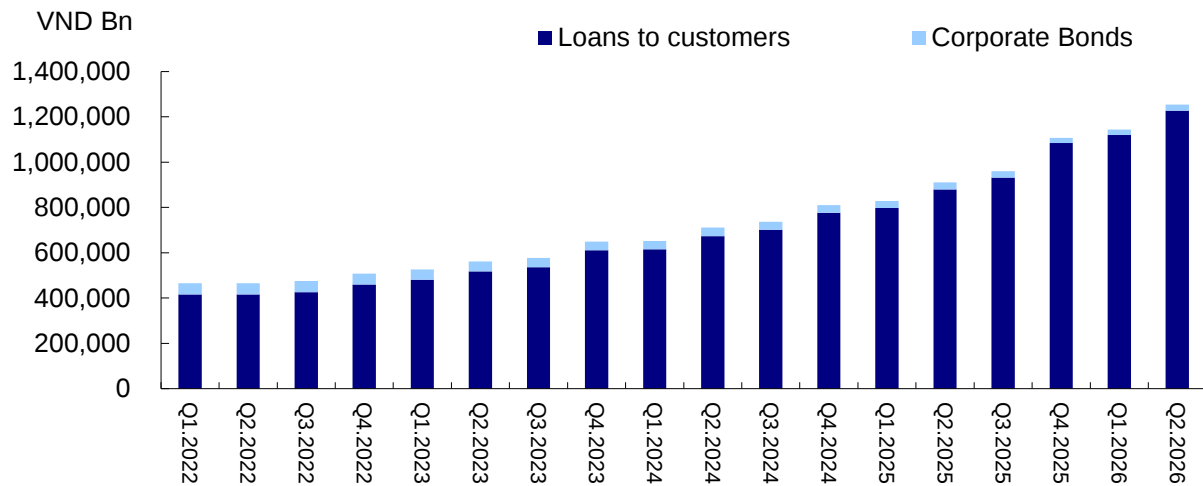
Nguồn: FiinProX, Guotai Haitong (VN)

Hình 2: Đóng góp vào phần tăng của TOI trong 6T2026



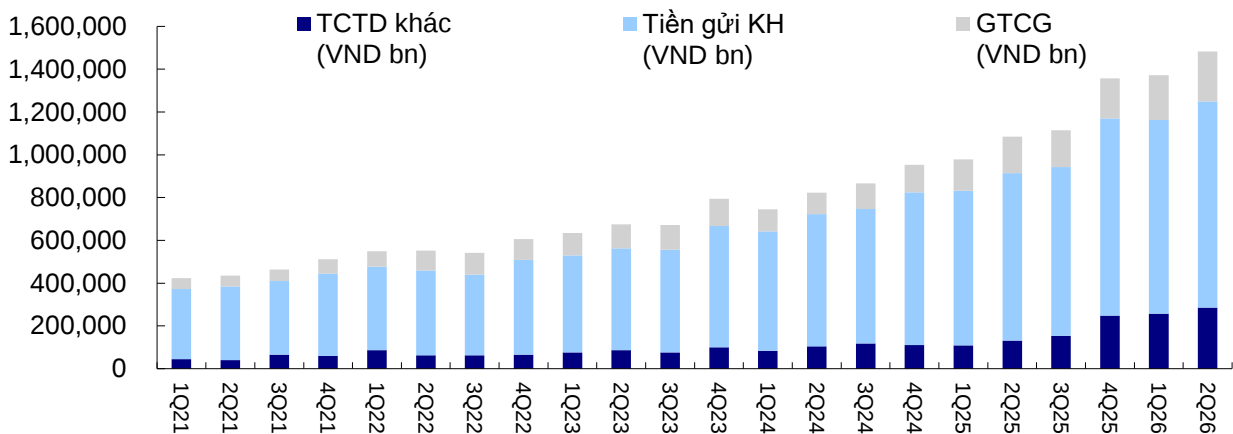
Nguồn: FiinProX, Guotai Haitong (VN)

Hình 3: Quy mô tín dụng theo thời gian



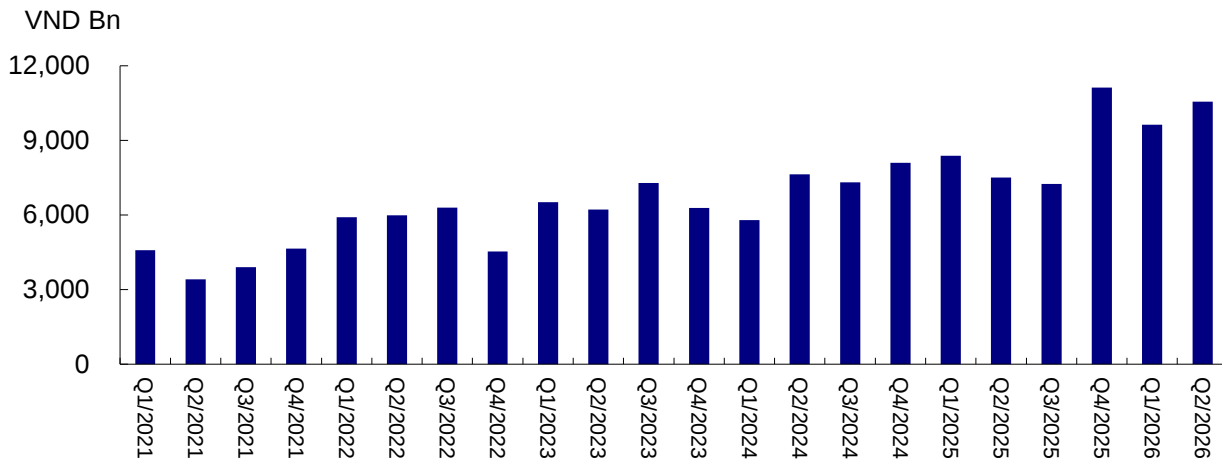
Nguồn: FiinProX, Guotai Haitong (VN)

Hình 4: Quy mô nguồn vốn huy động theo thời gian



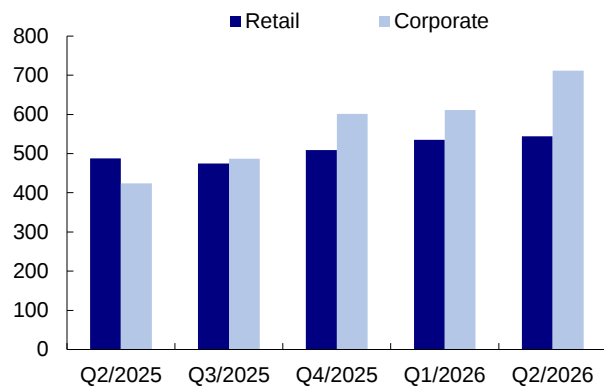
Nguồn: FiinProX, Guotai Haitong (VN)

Hình 5: Lợi nhuận trước thuế



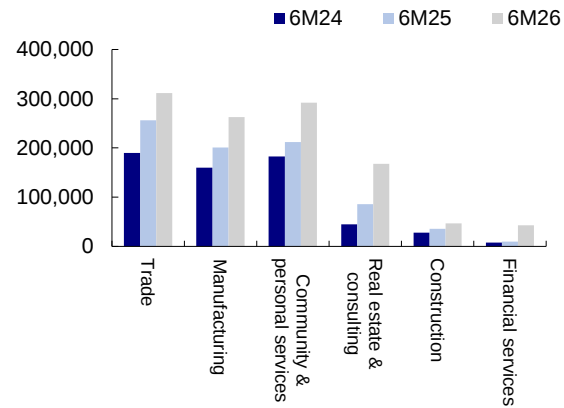
Nguồn: FiinProX, Guotai Haitong (VN)

Hình 6: Cơ cấu tín dụng theo đối tượng khách hàng



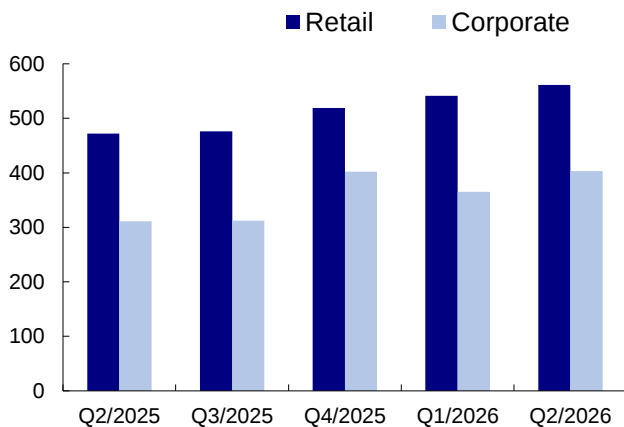
Nguồn: MBB IR, Guotai Haitong (VN)

Hình 7: Cơ cấu cho vay khách hàng theo ngành



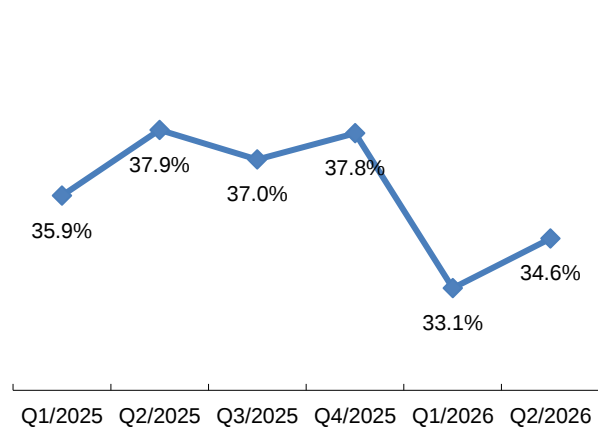
Nguồn: FiinProX, Guotai Haitong (VN)

Hình 8: Cơ cấu tiền gửi khách hàng



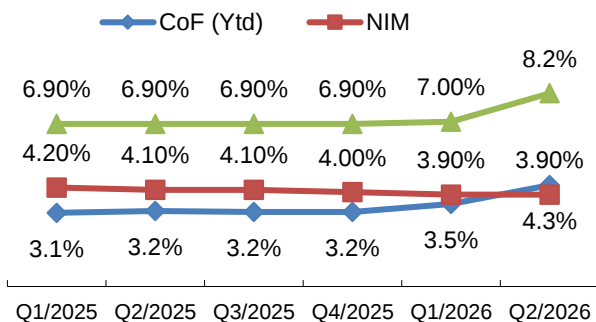
Nguồn: MBB, Guotai Haitong (VN)

Hình 9: CASA



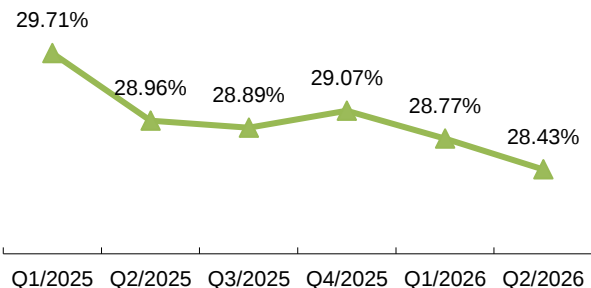
Nguồn: MBB, Guotai Haitong (VN)

Hình 10: Cấu phần NIM lũy kế



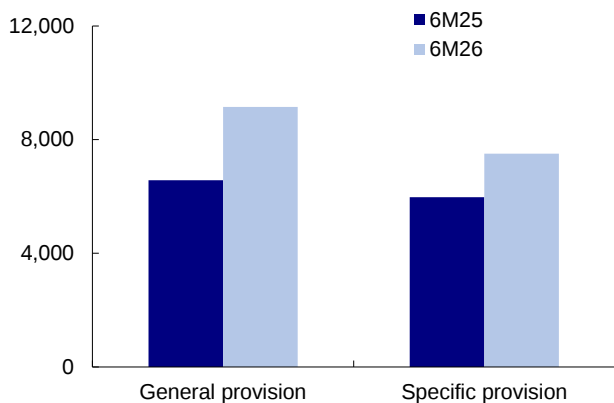
Nguồn: MBB, Guotai Haitong (VN)

Hình 11: CIR



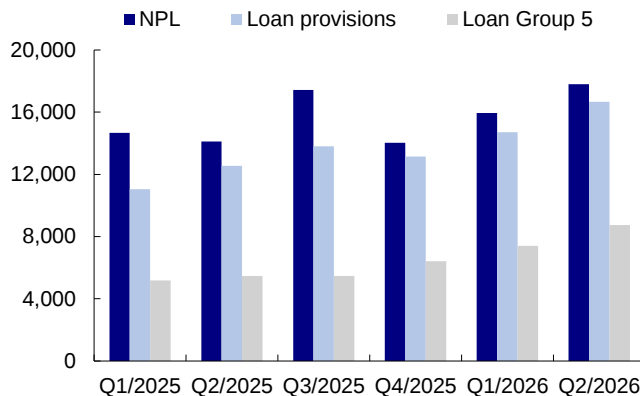
Nguồn: MBB, Guotai Haitong (VN)

Hình 12: Số dự phòng cho vay



Nguồn: MBB, Guotai Haitong (VN)

Hình 13: Nợ xấu và dự phòng tín dụng



Nguồn: MBB, Guotai Haitong (VN)

QUAN ĐIỂM CHUNG VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2026

Tín dụng tiếp tục là động lực tăng trưởng chính, nhưng cơ cấu tăng trưởng thay đổi rõ rệt. Đến cuối quý 2/2026, tổng tín dụng đạt 1,256 nghìn tỷ đồng, tăng 13.2% từ đầu năm. Dư nợ doanh nghiệp tăng nhanh lên 712 nghìn tỷ đồng, trong khi dư nợ bán lẻ tăng chậm hơn lên 544 nghìn tỷ đồng, đưa tỷ trọng doanh nghiệp lên khoảng 56.7% từ 46.5% một năm trước. Theo số liệu phân ngành, dư nợ bất động sản và tư vấn gần gấp đôi cùng kỳ, còn dịch vụ tài chính tăng hơn bốn lần. Cơ cấu này giúp MBB mở rộng quy mô nhanh và tận dụng cầu vốn của doanh nghiệp trong giai đoạn kinh tế tăng trưởng cao, nhưng cũng làm mức độ tập trung tín dụng và nhu cầu vốn tự có tăng lên. Đồng thời, khi tỷ trọng khách hàng doanh nghiệp lớn hơn, lợi suất bình quân của danh mục cho vay có thể khó duy trì ở mức cao như giai đoạn tăng trưởng bán lẻ mạnh.

Khả năng duy trì biên lãi phụ thuộc ngày càng nhiều vào tốc độ huy động và cơ cấu nguồn vốn. Tiền gửi khách hàng chỉ tăng 4.6% từ đầu năm, thấp hơn đáng kể so với tăng trưởng tín dụng; trong khi giấy tờ có giá tăng 24.7% và nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng khác tăng 15.2%. Tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn theo báo cáo tài chính hợp nhất giảm so với cuối năm 2025; theo phương pháp công bố của MBB, tỷ lệ này ở mức 34.6%. Cùng với đó, chi phí vốn theo công bố của ngân hàng tăng mạnh trong quý 2, trong khi biên lãi thuần quý chỉ quanh 4.1%. Vì vậy, chúng tôi cho rằng dư địa cải thiện biên lãi trong ngắn hạn không lớn.

Lợi nhuận vẫn có nền tảng tốt nhờ hiệu quả hoạt động, nhưng cơ cấu thu nhập cần được theo dõi. Thu nhập lãi thuần tăng 32.2% trong 6 tháng, trong khi tổng thu nhập hoạt động tăng 16.3% và lợi nhuận trước thuế tăng 27.1%. Tỷ lệ chi phí trên thu nhập giảm còn 26.3%, cho thấy MBB tiếp tục khai thác tốt quy mô nền tảng và năng suất vận hành. Điểm tích cực là thu phí dịch vụ vẫn tăng khoảng 10% so với cùng kỳ; mức giảm gần 29% của tổng thu nhập ngoài lãi chủ yếu đến từ ngoại hối và kinh doanh chứng khoán. Do đó, chất lượng nguồn thu ngoài lãi không suy yếu đồng đều. Trong nửa cuối năm, sự phục hồi của thu nhập ngoài lãi sẽ giúp giảm mức độ phụ thuộc vào tăng trưởng tín dụng và tạo thêm dư địa cho lợi nhuận.

Chất lượng tài sản vẫn trong vùng kiểm soát, nhưng xu hướng nợ xấu tuyệt đối chưa hoàn toàn cải thiện. Tỷ lệ nợ xấu hợp nhất ở mức 1.45%, thấp hơn 1.60% cùng kỳ và vẫn nằm dưới mục tiêu 1.5%, nhưng cao hơn mức 1.29% cuối năm 2025. Giá trị nợ xấu tăng khoảng 27% từ đầu năm; riêng nợ nhóm 5 tăng hơn 36% và chiếm gần một nửa nợ xấu. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu khoảng 94%, trong khi chi phí tín dụng 6 tháng

giảm còn 1.3% từ 1.9% cùng kỳ. Chúng tôi cho rằng cần thận trọng khi ngoại suy mức chi phí tín dụng thấp hiện tại, bởi tăng trưởng tín dụng nhanh có thể làm tỷ lệ nợ xấu nhìn ổn định nhờ mẫu số tăng mạnh, trong khi quy mô nợ xấu tuyệt đối vẫn đi lên.

Năng lực vốn vẫn cần được theo dõi trong chu kỳ tăng trưởng cao. Hệ số an toàn vốn riêng lẻ giảm từ 11.14% cuối năm 2025 xuống 10.28% tại cuối tháng 6/2026, còn tỷ lệ vốn cấp 1 giảm từ 9.66% xuống 9.02%, nhưng CAR vẫn trên ngưỡng quản trị 10% của MBB. Theo chia sẻ của ban lãnh đạo, mức giảm CAR giai đoạn 2025-2027 nằm trong lộ trình tái cơ cấu MBV và ngân hàng kỳ vọng tỷ lệ này trở lại trên 11% sau khi quá trình tái cơ cấu hoàn tất. Do đó, diễn biến CAR hiện tại đã phần nào nằm trong kế hoạch vốn; dù vậy, việc duy trì mục tiêu tăng trưởng tín dụng 30-35% vẫn đòi hỏi MBB triển khai đúng tiến độ các phương án tăng vốn, bổ sung vốn cấp 2 và tối ưu tài sản có rủi ro. Bên cạnh đó, hệ sinh thái công ty con và nền tảng số tiếp tục tạo nguồn tăng trưởng bổ trợ: doanh thu qua kênh số chiếm khoảng 54% tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế của các công ty con đạt 1,748 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ.

CẬP NHẬT KẾ HOẠCH 2026

Chỉ tiêu	6T.2026	Mục tiêu/định hướng 2026	Đánh giá cho 6 tháng cuối năm
Tăng trưởng tín dụng	+13.2% từ đầu năm	30-35%	Có khả năng hoàn thành nếu tăng tốc trong nửa cuối năm; cần theo dõi đồng thời năng lực huy động và vốn.
Tăng trưởng huy động	+8.0% từ đầu năm	30-35%	Gặp thách thức lớn, tuy nhiên kỳ vọng MBB có thể thực hiện tốt công tác đa dạng hóa các công cụ để phục vụ tăng trưởng tín dụng.
Tỷ lệ nợ xấu	1.45%	Dưới 1.5%	Đang trong mục tiêu nhưng khoảng an toàn không lớn; cần theo dõi nợ nhóm 5.
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu	Khoảng 94%	Trên 100%	Cần tái tạo bộ đệm dự phòng trong bối cảnh tín dụng tăng nhanh.
Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu	21.6%	Trên 20%	Đã vượt ngưỡng mục tiêu; hiệu quả hoạt động vẫn là điểm mạnh.
Thu nhập ngoài lãi	Giảm 28.8% so với cùng kỳ	Tăng 30-35%	Mức thực hiện 6 tháng đầu năm còn cách xa mục tiêu, do đó cần mức phục hồi mạnh trong nửa cuối năm để đạt mục tiêu này.
Lợi nhuận	20.2 nghìn tỷ đồng, +27.1% svck	Tăng khoảng 15% svck	Tiến độ vượt kế hoạch; khả năng hoàn thành mục tiêu cao nhờ thu nhập lãi tăng mạnh và hiệu quả chi phí cải thiện. Tuy nhiên, tốc độ tăng lợi nhuận có thể chậm lại trong nửa cuối năm nếu NIM tiếp tục chịu áp lực và chi phí dự phòng tăng trở lại.

RỦI RO ĐẦU TƯ

Rủi ro thu hẹp NIM do chênh lệch tăng trưởng tín dụng và huy động.

Rủi ro về chất lượng tài sản và tập trung tín dụng cũng cần được chú ý khi nợ nhóm 5 tăng nhanh và dư nợ ở một số ngành có tính chu kỳ tăng mạnh. Đối với vốn, CAR giảm trong 6T2026 nhưng vẫn trên ngưỡng quản trị 10% và theo chia sẻ của ban lãnh đạo nằm trong lộ trình tái cơ cấu MBV; rủi ro sẽ gia tăng nếu CAR giảm nhanh hơn kế hoạch hoặc các phương án tăng vốn không theo kịp tốc độ mở rộng tín dụng.

XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

Chỉ số tham chiếu: **VN – Index**

Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Khuyến nghị	Định nghĩa
Mua	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Tích lũy	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
Giảm tỷ trọng	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
Bán	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

XẾP HẠNG NGÀNH

Chỉ số tham chiếu: **VN – Index**

Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Xếp loại	Định nghĩa
Vượt trội	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
Kém hiệu quả	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và không nên xem báo cáo này là nội dung tư vấn đầu tư chứng khoán khi đưa ra quyết định đầu tư và Nhà đầu tư phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Haitong Việt Nam không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại nào là hệ quả phát sinh từ hoặc liên quan tới việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu của công ty. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Haitong Việt Nam và cán bộ, Tổng giám đốc, nhân viên có thể có một mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này (hoặc trong bất kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nỗ lực để chuẩn bị báo cáo trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Haitong Việt Nam không tuyên bố hay cam đoan, bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện quan điểm của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo tại thời điểm công bố và không được hiểu là quan điểm của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Haitong Việt Nam và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các Nhà đầu tư bao gồm nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân của Guotai Haitong Việt Nam tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng tại quốc gia nơi báo cáo này được phân phối và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua, bán hay nắm giữ chứng khoán cụ thể nào ở bất kỳ quốc gia nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng Nhà đầu tư. Nhà đầu tư hiểu rằng có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Nội dung của báo cáo này, bao gồm nhưng không giới hạn nội dung khuyến cáo không phải là căn cứ để Nhà đầu tư hay một bên thứ ba yêu cầu Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Haitong Việt Nam và/hoặc chuyên viên chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào với Nhà đầu tư hay một bên thứ ba liên quan đến quyết định đầu tư của Nhà đầu tư và/hoặc nội dung của báo cáo này.

Bản báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện có thẩm quyền của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Haitong Việt Nam. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.



GUOTAI HAITONG VIETNAM RESEARCH DEPARTMENT

Trịnh Khánh Linh

Research Analyst

linhtk@gtht.com.vn

(024) 35.730.073 - ext:707

Trần Thị Hồng Nhung

Director

nhungth@gtht.com.vn

(024) 35.730.073 - ext:703

Aug 11, 2026



CHỨNG KHOÁN GUOTAI HAITONG (VIỆT NAM)
GUOTAI HAITONG SECURITIES (VIETNAM)

MBB VN

LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073	P9-10, Tầng 1, Charmvit Tower	Tầng 3, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM
Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999	Điện thoại: (024) 35.730.073	Điện thoại: (028) 38.239.966
Email: info@gtht.com.vn Website: www.gtht.com.vn	Fax: (024) 35.730.088	Fax: (028) 38.239.696